

PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VĂN HOÁ TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH THEO NGHỊ QUYẾT 80 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Nguyễn Thị Vân
Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Bài viết phân tích nội dung của Nghị quyết 80-NQ/TW do Bộ Chính trị ban hành trong định hướng phát triển công nghiệp văn hoá ở Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở đó, nghiên cứu làm rõ vai trò của công nghiệp văn hoá như một động lực quan trọng của tăng trưởng kinh tế và phát huy sức mạnh mềm quốc gia. Đồng thời, bài viết đánh giá thực trạng phát triển công nghiệp văn hoá tại Thành phố Hồ Chí Minh, chỉ ra những kết quả đạt được cũng như các hạn chế còn tồn tại. Từ đó, đề xuất hệ thống giải pháp nhằm triển khai hiệu quả Nghị quyết 80, góp phần thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hoá theo hướng hiện đại, sáng tạo và hội nhập quốc tế.

Từ khóa: Nghị quyết 80-NQ/TW; phát triển công nghiệp văn hóa; Thành phố Hồ Chí Minh.

DEVELOPING THE CULTURAL INDUSTRY IN HO CHI MINH CITY UNDER RESOLUTION 80 OF THE POLITBURO

Abstract: The article analyzes the content of Resolution 80-NQ/TW issued by the Politburo in the orientation for the development of the cultural industry in Vietnam today. On that basis, the study clarifies the role of the cultural industry as an important driver of economic growth and promoting national soft power. At the same time, the article assesses the current situation of cultural industry development in Ho Chi Minh City, pointing out the achieved results as well as the remaining limitations. From there, proposing a system of solutions to effectively implement Resolution 80, contributing to promoting the development of the cultural industry in the direction of modernity, creativity and international integration.

Keywords: Resolution 80-NQ/TW; developing the cultural industry; Ho Chi Minh City.

Nhận bài: 07/03/2026

Phản biện: 26/03/2026

Duyệt đăng: 29/03/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế tri thức, công nghiệp văn hoá ngày càng khẳng định vai trò là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và lan tỏa giá trị mềm của quốc gia. Nhiều quốc gia và đô thị lớn trên thế giới đã xem công nghiệp văn hoá là ngành kinh tế mũi nhọn, vừa tạo ra giá trị gia tăng cao, vừa góp phần bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Tại Việt Nam, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết 80-NQ/TW ngày 7/1/2026, thể hiện tầm nhìn chiến lược trong việc phát triển công nghiệp văn hoá trở thành ngành kinh tế quan trọng, góp phần xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Trong đó, Thành phố Hồ Chí Minh được xác định là trung tâm kinh tế, văn hoá lớn của cả nước, có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển công nghiệp văn hoá như nguồn nhân lực sáng tạo dồi dào, thị trường năng động, hạ tầng phát triển và mức độ hội nhập quốc tế cao. Tuy nhiên, thực tế cho thấy việc phát triển lĩnh vực này vẫn còn nhiều hạn chế như cơ chế chính sách chưa đồng bộ, quy mô thị trường chưa tương xứng tiềm năng, liên kết giữa các chủ thể còn lỏng lẻo, và chưa hình thành được các sản phẩm văn hoá có sức cạnh tranh cao trên thị trường quốc tế. Xuất phát từ yêu cầu lý luận và thực tiễn đó, bài viết tập trung phân tích nội dung của Nghị quyết 80, đồng thời đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nhằm phát triển công nghiệp văn hoá tại Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phát triển công nghiệp văn hóa theo tinh thần Nghị quyết 80-NQ/TW của Bộ Chính trị

Công nghiệp văn hoá là tập hợp các ngành sản xuất và kinh doanh dựa trên sự sáng tạo, tri thức và giá trị văn hoá nhằm tạo ra các sản phẩm, dịch vụ có giá trị kinh tế và ý nghĩa xã hội. Các lĩnh vực tiêu biểu của công nghiệp văn hoá bao gồm điện ảnh, âm nhạc, nghệ thuật biểu diễn, mỹ thuật, thiết kế, thời trang, quảng cáo, xuất bản, trò chơi điện tử và nội dung số. Điểm đặc trưng của công nghiệp văn hoá là kết hợp giữa yếu tố sáng tạo với công nghệ và thị trường, vừa khai thác giá trị văn hoá truyền thống, vừa thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Không chỉ tạo ra lợi nhuận, công nghiệp văn hoá còn góp phần lan tỏa bản sắc dân tộc, nâng cao đời sống tinh thần và gia tăng sức mạnh mềm của quốc gia trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Phát triển công nghiệp văn hoá theo tinh thần của Nghị quyết 80-NQ/TW ngày 7/1/2026 của Bộ Chính trị được xác định là một trong những định hướng chiến lược quan trọng nhằm khai thác hiệu quả nguồn lực văn hoá, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững trong kỷ nguyên mới. Nghị quyết khẳng định rõ: “Phát triển văn hoá, con người là nền tảng, nguồn lực nội sinh quan trọng, động lực to lớn, trụ cột, hệ điều tiết cho phát triển nhanh và bền vững đất nước”. Trên cơ sở đó, công nghiệp văn hoá không chỉ đơn thuần là lĩnh vực kinh tế mà còn là sự kết tinh giữa giá trị văn hoá,

sáng tạo và công nghệ, góp phần nâng cao sức mạnh mềm quốc gia. Nghị quyết đánh giá: “Công nghiệp văn hoá đang trên đà phát triển”, song “công nghiệp văn hoá, công nghiệp giải trí phát triển chưa tương xứng với tiềm năng”.

Một trong những nội dung cốt lõi của Nghị quyết là nhấn mạnh vai trò của công nghiệp văn hoá trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu ngày càng gia tăng, đặc biệt là cạnh tranh về giá trị và ảnh hưởng văn hoá. Nghị quyết dự báo: “Thế giới đang trong tiến trình xác lập trật tự mới với những chuyển biến nhanh, phức tạp chưa từng có, nổi bật là cạnh tranh giữa các nền văn hoá, trong đó có cạnh tranh giá trị và ảnh hưởng của công nghiệp văn hoá”. Nghị quyết chỉ rõ rằng sự phát triển của công nghiệp văn hoá phải gắn liền với quá trình hội nhập quốc tế, tận dụng thành tựu của khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để tạo ra các sản phẩm văn hoá có giá trị cao. Đồng thời, cần “đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp văn hoá; hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp công nghiệp văn hoá, nghệ thuật sáng tạo”, qua đó tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững và lâu dài của lĩnh vực này.

Nghị quyết cũng đề cao vai trò của thể chế và chính sách trong việc thúc đẩy công nghiệp văn hoá. Theo đó, cần “hoàn thiện thể chế tạo đột phá chiến lược, khơi thông nguồn lực phát triển văn hoá”, bao gồm việc xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ, minh bạch, phù hợp với thực tiễn và thông lệ quốc tế. Việc tháo gỡ các rào cản về cơ chế, chính sách sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân tham gia vào hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực văn hoá, từ đó thúc đẩy sự phát triển của thị trường văn hoá.

Bên cạnh đó, Nghị quyết nhấn mạnh vai trò của doanh nghiệp và người dân trong hệ sinh thái công nghiệp văn hoá. Doanh nghiệp được xác định là “động lực then chốt thúc đẩy đổi mới sáng tạo văn hoá”, trong khi người dân vừa là chủ thể sáng tạo vừa là đối tượng thụ hưởng các sản phẩm văn hoá. Điều này cho thấy sự chuyển đổi từ mô hình phát triển văn hoá truyền thống sang mô hình kinh tế văn hoá hiện đại, trong đó sự tham gia của nhiều chủ thể đóng vai trò quyết định. Một điểm quan trọng khác là việc ứng dụng khoa học và công nghệ và chuyển đổi số trong phát triển công nghiệp văn hoá. Nghị quyết yêu cầu “phát triển nội dung số, hạ tầng văn hoá số Việt Nam”, đồng thời tăng cường ứng dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong sản xuất và phân phối sản phẩm văn hoá. Điều này mở ra không gian phát triển mới, giúp nâng cao năng lực

cạnh tranh của sản phẩm văn hoá Việt Nam trên thị trường quốc tế. Ngoài ra, Nghị quyết còn đặt ra mục tiêu cụ thể về phát triển công nghiệp văn hoá, như phấn đấu đóng góp khoảng 7% GDP vào năm 2030 và hình thành các thương hiệu quốc gia trong lĩnh vực này. Đây là những chỉ tiêu quan trọng, thể hiện quyết tâm của Đảng và Nhà nước trong việc đưa công nghiệp văn hoá trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

Tóm lại, phát triển công nghiệp văn hoá theo tinh thần Nghị quyết 80 không chỉ là yêu cầu tất yếu của quá trình phát triển đất nước mà còn là cơ hội để Việt Nam khẳng định vị thế trên trường quốc tế. Việc triển khai hiệu quả các quan điểm, mục tiêu và giải pháp của Nghị quyết sẽ góp phần xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đồng thời tạo động lực mới cho tăng trưởng kinh tế trong thời kỳ hội nhập sâu rộng.

2.2. Thực trạng phát triển công nghiệp văn hóa ở thành phố Hồ Chí Minh hiện nay

Thực trạng phát triển công nghiệp văn hoá tại Thành phố Hồ Chí Minh trong những năm gần đây đã có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần quan trọng vào tăng trưởng kinh tế và quảng bá hình ảnh văn hoá Việt Nam, song vẫn tồn tại không ít hạn chế cần khắc phục.

Về kết quả đạt được

Quy mô và thị trường công nghiệp văn hoá ngày càng được mở rộng. Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế lớn nhất cả nước, với thị trường tiêu dùng năng động, tạo điều kiện thuận lợi cho các ngành công nghiệp văn hoá phát triển như điện ảnh, âm nhạc, quảng cáo, thiết kế, thời trang. Theo báo cáo của Sở Văn hóa - Thông tin Thành phố Hồ Chí Minh, “thành phố hiện là địa phương có quy mô công nghiệp văn hóa lớn nhất cả nước, với khoảng 97.000 lao động và hơn 17.670 doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực liên quan. Giai đoạn 2010 - 2019, giá trị sản xuất các ngành công nghiệp văn hóa tăng từ hơn 36.000 tỷ đồng lên trên 84.000 tỷ đồng, đóng góp gần 3,9% GRDP của thành phố. Dù chịu tác động nặng nề của dịch Covid-19, năm 2020 tỷ trọng đóng góp vẫn đạt 3,54% GRDP, cao hơn mục tiêu chung của cả nước”. Nhiều doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sáng tạo nội dung số, giải trí trực tuyến đã hình thành và phát triển mạnh mẽ. Ví dụ, thị trường điện ảnh tại thành phố liên tục tăng trưởng với sự xuất hiện của nhiều bộ phim đạt doanh thu cao, như các phim chiếu rạp nội địa thu hút hàng triệu lượt khán giả, cho thấy sức hấp dẫn ngày càng lớn của sản phẩm văn hoá trong nước.

Hệ sinh thái sáng tạo và khởi nghiệp văn hoá từng bước được hình thành. Thành phố đã chú

trọng phát triển các không gian sáng tạo, khu công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo, tạo điều kiện cho giới trẻ và các doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực văn hoá phát triển ý tưởng và sản phẩm mới. Thành phố Hồ Chí Minh “hiện có nhiều điều kiện thuận lợi cho việc phát triển công nghiệp văn hóa, như có nguồn quỹ công sản đáng kể sau sắp xếp lại các đơn vị hành chính, hay như vừa qua chúng ta đang xây dựng những công viên công cộng mới. Đó là nguồn không gian sinh hoạt văn hóa phục vụ cộng đồng, nơi các đơn vị khởi nghiệp về văn hóa có thể sử dụng để giới thiệu những sản phẩm mới của mình. Điển hình như 4 căn biệt thự trong Công viên số 1 đường Lý Thái Tổ (phường Vườn Lài), hoàn toàn có thể dùng làm nơi sinh hoạt, trưng bày, giới thiệu các sản phẩm, ý tưởng văn hóa mới”. Ví dụ, các không gian sáng tạo như khu nghệ thuật, studio độc lập, hoặc các sự kiện sáng tạo (creative hub, triển lãm nghệ thuật đương đại) đã thu hút đông đảo nghệ sĩ, nhà thiết kế và startup tham gia, góp phần tạo nên môi trường sáng tạo năng động. Thành phố Hồ Chí Minh hiện “sở hữu hệ thống di sản phong phú với hàng trăm di tích lịch sử - văn hóa, trong đó có nhiều di tích cấp quốc gia đặc biệt và các di sản phi vật thể được UNESCO ghi danh. Thành phố cũng đang đẩy mạnh hoàn thiện hồ sơ để công nhận Địa đạo Củ Chi là Di sản thế giới. Bên cạnh đó, Thành phố Hồ Chí Minh có thế mạnh nổi bật trong tổ chức các sự kiện quy mô lớn, thu hút đông đảo công chúng và nhà đầu tư, đồng thời hình thành nhiều sản phẩm, lễ hội và nền tảng sáng tạo mang dấu ấn riêng, từng bước vươn ra quốc tế. Ngoài ra, sự liên kết vùng với Bình Dương - trung tâm công nghệ, và Bà Rịa - Vũng Tàu là khu vực du lịch biển, góp phần tạo động lực phát triển công nghiệp văn hóa toàn diện”.

Mức độ hội nhập quốc tế trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa ngày càng sâu rộng. Thành phố Hồ Chí Minh thường xuyên tổ chức các sự kiện văn hóa, nghệ thuật quốc tế, góp phần quảng bá hình ảnh và thu hút đầu tư. Đồng thời, các sản phẩm văn hóa của thành phố cũng từng bước tiếp cận thị trường quốc tế. Ví dụ, các lễ hội âm nhạc quốc tế, tuần lễ thời trang hay liên hoan phim quốc tế được tổ chức tại thành phố đã thu hút sự tham gia của nghệ sĩ và doanh nghiệp từ nhiều quốc gia, tạo cơ hội giao lưu và hợp tác.

Đóng góp của công nghiệp văn hóa vào kinh tế thành phố ngày càng rõ nét. “Năm 2020, giá trị sản xuất của các ngành công nghiệp văn hóa đạt 3,54% tổng GRDP của Thành phố; đến cuối năm 2025 tăng lên 5,7% GRDP của Thành phố”. Các ngành như quảng cáo, truyền thông, giải trí,

du lịch văn hoá đã tạo ra giá trị gia tăng đáng kể, đồng thời giải quyết việc làm cho hàng triệu lao động. Ví dụ, ngành quảng cáo và truyền thông số tại thành phố phát triển nhanh chóng, với sự tham gia của nhiều công ty trong và ngoài nước, đóng góp lớn vào doanh thu dịch vụ và kinh tế số.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công nghiệp văn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh vẫn còn tồn tại những hạn chế đáng chú ý.

Thứ nhất, thể chế và chính sách phát triển chưa đồng bộ, thiếu tính đột phá. Mặc dù đã có nhiều chủ trương hỗ trợ, song hệ thống chính sách cụ thể cho từng lĩnh vực công nghiệp văn hóa còn chưa hoàn thiện, gây khó khăn cho doanh nghiệp trong quá trình hoạt động. Ví dụ, một số doanh nghiệp sản xuất phim hoặc nội dung số vẫn gặp vướng mắc về thủ tục cấp phép, kiểm duyệt hoặc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, làm giảm tính cạnh tranh.

Thứ hai, chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa chưa đáp ứng yêu cầu. Đội ngũ nhân lực sáng tạo tuy đông nhưng chưa đồng đều về trình độ, thiếu chuyên gia đầu ngành và nhân lực có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế. Ví dụ, trong ngành điện ảnh hoặc thiết kế sáng tạo, nhiều dự án vẫn phải thuê chuyên gia nước ngoài cho các khâu kỹ thuật cao như kỹ xảo, hậu kỳ do thiếu nhân lực trong nước đủ trình độ.

Thứ ba, sản phẩm công nghiệp văn hóa chưa thực sự có sức cạnh tranh quốc tế mạnh mẽ. Mặc dù có nhiều sản phẩm chất lượng, nhưng số lượng sản phẩm đạt tầm khu vực và thế giới còn hạn chế, chưa xây dựng được thương hiệu văn hóa mang tính toàn cầu. Ví dụ, âm nhạc hoặc phim ảnh Việt Nam tuy phổ biến trong nước nhưng còn ít sản phẩm có thể vươn ra thị trường quốc tế như các sản phẩm của Hàn Quốc hay Nhật Bản.

2.3. Giải pháp đẩy mạnh phát triển công nghiệp văn hóa ở Thành phố Hồ Chí Minh theo tinh thần Nghị quyết 80-NQ/TW của Bộ Chính trị

Trên cơ sở quán triệt tinh thần của Nghị quyết 80-NQ/TW do Bộ Chính trị ban hành, việc đẩy mạnh phát triển công nghiệp văn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh cần được triển khai đồng bộ với các giải pháp mang tính chiến lược, phù hợp với đặc thù của một đô thị lớn, năng động và hội nhập quốc tế sâu rộng.

Một là, hoàn thiện thể chế, chính sách tạo đột phá cho phát triển công nghiệp văn hóa. Theo tinh thần Nghị quyết 80, cần “hoàn thiện thể chế tạo đột phá chiến lược, khơi thông nguồn lực phát triển văn hóa”. Do đó, Thành phố Hồ Chí Minh cần chủ động rà soát, xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm hỗ trợ phát triển các ngành công nghiệp văn hóa như điện ảnh, âm

nhạc, thiết kế, quảng cáo, trò chơi điện tử và nội dung số. Đặc biệt, cần đơn giản hóa thủ tục hành chính, hoàn thiện khung pháp lý về bản quyền, sở hữu trí tuệ, tạo môi trường minh bạch và thuận lợi cho doanh nghiệp sáng tạo. Đồng thời, cần có chính sách ưu đãi về thuế, đất đai và tài chính để khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực này.

Hai là, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực công nghiệp văn hoá. Nghị quyết nhấn mạnh việc “xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực văn hoá, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao”. Vì vậy, Thành phố Hồ Chí Minh cần đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân lực sáng tạo, kết hợp giữa giáo dục nghệ thuật, công nghệ và kinh doanh. Cần tăng cường hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu và tổ chức quốc tế để nâng cao chất lượng đào tạo, đồng thời có chính sách thu hút chuyên gia, nghệ sĩ, nhà sáng tạo tài năng trong và ngoài nước. Việc hình thành đội ngũ nhân lực vừa giỏi chuyên môn, vừa am hiểu thị trường sẽ là yếu tố quyết định sự phát triển bền vững của công nghiệp văn hoá.

Ba là, xây dựng và phát triển hệ sinh thái công nghiệp văn hoá hiện đại. Theo Nghị quyết, cần “xây dựng hệ sinh thái văn hoá mang bản sắc Việt Nam, đa dạng, hiện đại”. Thành phố cần phát triển các không gian sáng tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo, khu công nghiệp văn hoá và các cụm liên kết ngành. Đồng thời, thúc đẩy sự kết nối giữa các chủ thể như nhà nước - doanh nghiệp - nghệ sĩ - cộng đồng sáng tạo để hình thành chuỗi giá trị hoàn chỉnh từ sáng tạo, sản xuất đến phân phối và tiêu dùng sản phẩm văn hoá. Việc phát triển các nền tảng số, sàn giao dịch sản phẩm văn hoá cũng cần được chú trọng nhằm mở rộng thị trường và nâng cao khả năng tiếp cận của người tiêu dùng.

Bốn là, đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số trong công nghiệp văn hoá. Nghị quyết 80 xác định chuyển đổi số là động lực quan trọng tạo đột phá cho phát triển văn hoá. Vì vậy, Thành phố Hồ Chí Minh cần đầu tư phát triển

hạ tầng số, khuyến khích ứng dụng các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, thực tế ảo trong sản xuất và phân phối sản phẩm văn hoá. Đồng thời, cần hỗ trợ doanh nghiệp sáng tạo nội dung số, phát triển các nền tảng truyền thông số, bảo vệ bản quyền trên môi trường mạng. Việc tận dụng công nghệ sẽ giúp nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí và mở rộng thị trường quốc tế.

Năm là, tăng cường hội nhập quốc tế và xây dựng thương hiệu công nghiệp văn hoá. Theo tinh thần Nghị quyết, cần “định vị và quảng bá thương hiệu quốc gia trên trường quốc tế mang đậm bản sắc văn hoá Việt Nam”. Thành phố Hồ Chí Minh cần chủ động tổ chức và tham gia các sự kiện văn hoá, nghệ thuật quốc tế; thúc đẩy hợp tác với các đối tác nước ngoài trong sản xuất và phân phối sản phẩm văn hoá. Đồng thời, cần xây dựng các thương hiệu văn hoá đặc trưng của thành phố, phát triển các sản phẩm có giá trị cao, mang đậm bản sắc nhưng phù hợp với thị hiếu toàn cầu. Việc gắn kết công nghiệp văn hoá với du lịch, thương mại và truyền thông sẽ góp phần nâng cao vị thế của thành phố trên bản đồ văn hoá thế giới.

III. KẾT LUẬN

Phát triển công nghiệp văn hoá theo tinh thần Nghị quyết 80-NQ/TW ngày 7/1/2026 của Bộ Chính trị là định hướng chiến lược quan trọng nhằm khai thác hiệu quả nguồn lực văn hoá, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và nâng cao sức mạnh mềm quốc gia. Đối với Thành phố Hồ Chí Minh, việc triển khai các quan điểm của Nghị quyết không chỉ góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo mà còn tạo động lực mới cho phát triển bền vững. Thông qua hoàn thiện thể chế, phát triển nguồn nhân lực, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và tăng cường hội nhập quốc tế, thành phố có điều kiện hình thành các ngành công nghiệp văn hoá hiện đại, có sức cạnh tranh cao. Đây chính là nền tảng để xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm công nghiệp văn hoá hàng đầu khu vực trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Chính trị (2026), *Nghị quyết 80-NQ/TW ngày 7/1/2026 về phát triển văn hóa Việt Nam*, Hà Nội.
- Tịnh Uyên, Gia Hân (2026), “Tạo đột phá phát triển công nghiệp văn hóa”, <https://www.sggp.org.vn/tao-dot-pha-phat-trien-cong-nghiep-van-hoa-post837314.html>.
- Báo điện tử Chính phủ (2026), “Thành phố Hồ Chí Minh đẩy mạnh xây dựng công nghiệp văn hóa thành ngành kinh tế mũi nhọn”, <https://baochinhphu.vn/tphcm-xay-dung-nganh-cong-nghiep-van-hoa-tro-thanh-nganh-kinh-te-mui-nhon-102260107081134722.htm>.